TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 03-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Dương Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 08/4/1985; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 - Sinh năm: 1957 và bà: Nguyễn Thị T2 - Sinh năm: 1960; có vợ: Vũ Thị Hoài T3 - sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nhà máy Xi măng N

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Dũng T4 - Sinh năm: 1964; trú tại: Đường Y, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Chức vụ: Trưởng Bộ phận môi trường và quan hệ cộng đồng - Nhà máy Xi măng N (theo Giấy ủy quyền số 107/NMXMNS-2017 ngày 29/10/2017); "có mặt"

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Cổ phần lắp máy L

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ chi nhánh: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Ông Cao Viết C - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần lắp máy L; "vắng mặt"

+ Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt"

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1984; trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân của công ty L đang thực hiện gói thầu bảo trì thiết bị cơ khí trong Nhà máy xi măng N thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hàng ngày, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo Lx màu trắng – xanh mang BKS: 36P8-04xy của gia đình anh Vũ Quyết T5, sinh năm 1986 ở thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để làm việc trong Nhà máy xi măng N.

Ngày 26/10/2017, khi đi qua khu vực máy nén khí dây chuyền 1 của Nhà máy xi măng N, T thấy một tấm sắt kênh lên nên đã tò mò lật lên thì phát hiện một chiếc cầu thang dẫn xuống một cái hầm. T dùng đèn pin soi rồi theo cầu thang đi xuống bên dưới. Khi trong hầm, T nhìn thấy có nhiều dây cáp điện chạy dài, trong đó có những sợi dây cáp đã bị cắt lấy mất lõi đồng. Sau đó, T ra khỏi hầm và đi về nhà. Trên đường về nhà, do nảy sinh ý định trộm cắp lõi đồng của dây cáp điện bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T đã về nhà chuẩn bị một chiếc kìm cộng lực, một dao rọc giấy, 01 đèn pin rồi cho vào cốp xe mô tô. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến Nhà máy xi măng N làm việc bình thường.

Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 27/10/2017, T đi xe mô tô đến khu vực máy nén khí dây chuyền 1 của Nhà máy xi măng N. Quan sát thấy xung quanh không có ai, T kéo tấm sắt phát hiện hôm qua lên rồi đi xuống hầm. Tại đây, T dùng dao rọc giấy đã chuẩn bị sẵn tách phần vỏ dây cáp điện loại Furikura FD 1999 200Sqmm ra rồi dùng kìm cộng lực cắt lấy ba lõi dây đồng bên trong thành các đoạn dài ngắn khác nhau. Khi cắt được 3,68m dây cáp điện, T giấu kìm cộng lực, dao rọc giấy và đèn pin bên trong hầm còn số lõi đồng của dây cáp điện vừa cắt được thì cho vào một chiếc bì xác rắn đem ra bên ngoài rồi cho vào cốp xe mô tô. Sau đó đến 01 giờ cùng ngày, khi hết ca làm việc, T điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 27/10/2017, T đem số lõi dây cáp điện lấy được đến cửa hàng sắt vụn của chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 tại thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để bán. Gặp nhau, khi chị B hỏi về nguồn gốc số đồng lõi dây cáp điện, T trả lời là do nhà máy bỏ đi nên lấy đem bán. Hai bên thống nhất mua bán với giá 100.000đ/kg. Tổng số dây đồng nặng 20kg, chị B trả cho T được số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi nhận tiền, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/10/2017, sau khi đến Nhà máy xi măng N làm việc, đến khoảng 23 giờ, với cách thức cũ, T tiếp tục trộm cắp được 3,13m lõi dây cáp điện, nặng 17kg của Nhà máy xi măng N rồi lại đem bán cho chị Nguyễn Thị B được số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 29/10/2017, khi T đang đột nhập vào hầm chứa cáp để tiếp tục thực hiện việc trộm cắp lõi dây cáp điện thì bị bảo vệ Nhà máy N và Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KLĐGTS ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T kết luận:

- 3,68m dây cáp điện loại 3 lõi đồng, nhãn hiệu Furikura FD 1999 200Sqmm có khối lượng 20kg (đã được bóc vỏ ngoài của 3 lõi đang còn vỏ nhựa của từng lõi) được sử dụng từ năm 1999 có giá trị là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- 3,13m dây cáp điện loại 3 lõi đồng, nhãn hiệu Furikura FD 1999 200Sqmm có khối lượng 17kg (đã được bóc vỏ ngoài của 3 lõi đang còn vỏ nhựa của từng lõi) được sử dụng từ năm 1999 có giá trị là 1.870.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 đèn pin, 01 dao rọc giấy và 01 kìm cộng lực và 37kg lõi dây cáp điện thu giữ được trong quá trình giải quyết vụ án được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để xử lý theo quy định của pháp luật .

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36P8-04xy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng-xanh của chị Lê Thị H (chồng là Vũ Quyết T5) mà Nguyễn Văn T đã mượn của chị H để vận chuyển số lõi đồng của dây cáp điện đem bán, do chị H không biết T sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ thu giữ, xét thấy không ảnh đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị H.

Về dân sự:

Theo báo cáo của Nhà máy xi măng N, số dây cáp điện bị mất là 152m (trong đó loại 3Cx240 = 98m; loại 3Cx200 = 54m). Quá trình điều tra xác định T trộm cắp 2 lần là 6,81m loại Furikura FD 1999 200Sqmm. Số dây cáp còn lại chưa xác định được đối tượng trộm cắp nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đang tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Để đảm báo cho quá trình hoạt động của Nhà máy xi măng N, Công ty L đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại về số dây cáp điện đã bị mất của Nhà máy xi măng N (bao gồm cả số dây chưa xác định đối tượng trộm cắp) và không yêu cầu T phải trả lại số tiền đã khắc phục cho Nhà máy xi măng N đối với 6,81m dây cáp điện mà T đã trộm cắp.

Đối với hành vi mua 6,81m lõi dây cáp điện của chị Nguyễn Thị B mà T đã trộm cắp, quá trình điều tra đã xác định khi mua chị B không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của chị B không cấu thành tội phạm. Số tiền mà chị B

trả cho T để mua lõi dây cáp điện, trong quá trình điều tra T đã trả lại cho chị B. Chị Nguyễn Thị B đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 31/CTr-VKS-HS ngày 28/02/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Công ty L đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại về số dây cáp điện đã bị mất của Nhà máy xi măng N và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền của 6,81m dây mà bị cáo đã trộm cắp. Nhà máy xi măng N, Công ty L không có yêu cầu gì thêm về vấn đề này nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Số tiền mà chị Nguyễn Thị B trả cho Nguyễn Văn T để mua lõi dây cáp điện, trong quá trình điều tra T đã trả lại cho chị B. Chị Nguyễn Thị B đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36P8-04xy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng-xanh của chị Lê Thị H (chồng là Vũ Quyết T5) mà Nguyễn Văn T đã mượn của chị H để vận chuyển số lõi đồng của dây cáp điện đem bán, do chị H không biết T sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ thu giữ, xét thấy không ảnh đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị H. Chị H không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin, 01 dao rọc giấy và 01 kìm cộng lực;

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 37 kg lõi dây cáp điện mà T đã trộm cắp nhưng Công ty L đã khắc phục.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, vì tham lam nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 4.070.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Công ty L (nơi bị cáo làm việc) đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho Nhà máy xi măng N, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho chị B số tiền mà bị cáo đã bán lõi dây cáp điện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Công ty L đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại về số dây cáp điện đã bị mất của Nhà máy xi măng N và không yêu cầu T phải trả lại số tiền của 6,81m dây mà T đã trộm cắp. Nhà máy xi măng N, Công ty L không có yêu cầu gì thêm về vấn đề này nên HĐXX không xem xét.

+ Số tiền mà chị Nguyễn Thị B trả cho Nguyễn Văn T để mua lõi dây cáp điện, trong quá trình điều tra T đã trả lại cho chị B. Chị Nguyễn Thị B đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36P8-04xy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng-xanh của chị Lê Thị H (chồng là Vũ Quyết T5) mà Nguyễn Văn T đã mượn của chị H để vận chuyển số lõi đồng của dây cáp điện đem bán, do chị H không biết T sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ thu giữ, xét thấy không ảnh đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị H. Chị H không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin, 01 dao rọc giấy và 01 kìm cộng lực là công cụ phạm tội;

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 37kg lõi dây cáp điện mà T đã trộm cắp nhưng Công ty L đã khắc phục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có việc làm. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin, 01 dao rọc giấy và 01 kìm cộng lực là công cụ phạm tội;

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 37 kg lõi dây cáp điện mà T đã trộm cắp nhưng Công ty L đã khắc phục.

(Theo Phiếu nhập kho số: NK2018/38 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

- Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, vắng mặt những người có quyền lợi liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh